

QUYẾT ĐỊNH

**V/v điều chỉnh đầu mối giao kế hoạch các dự án
thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 4694/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư phát triển Ngân sách nhà nước năm 2016 (Nguồn vốn của tỉnh);

Căn cứ Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Trung ương năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 03/02/2016 của UBND tỉnh về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn Đối ứng ODA từ nguồn vốn ngân sách tỉnh năm 2016 (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 07/3/2016 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư phát triển Ngân sách nhà nước năm 2016 (Nguồn vốn của tỉnh);

Căn cứ Quyết định số 1707/QĐ-UBND ngày 19/5/2016 của UBND tỉnh về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư nguồn NSTW và vốn TPCP năm 2015 sang năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 2663/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh về việc chuyển nguồn đối với nguồn vốn ĐTPT năm 2015 sang năm 2016 để tiếp tục thực hiện (đợt 2);

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 01/11/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh tên chủ đầu tư cho các dự án thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn từ Chủ đầu tư cũ là Sở Nông nghiệp và PTNT sang tên chủ đầu tư mới là Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT.

(Phụ lục chi tiết đính kèm).

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh một phần Quyết định số 4694/QĐ-UBND ngày 25/12/2015, Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 18/01/2016, Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 03/02/2016, Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 07/3/2016, Quyết định số 1707/QĐ-UBND ngày 19/5/2016, Quyết định số 2663/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh

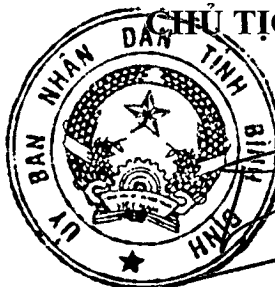
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *zm NH*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - PVP NN;
 - Lưu: VT, K1, K10, K13
- zm*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng



PHỤ LỤC

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN THUỘC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

(Kê khai theo Quyết định số 3991 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh)

TT	Tên dự án	Kế hoạch vốn đã giao năm 2016	Vốn thanh toán, tạm ứng đến 30/09/2016	Vốn còn lại chưa giải ngân	Đầu mối giao kế hoạch ban đầu	Chủ đầu tư mới	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	88.441.516	34.678.083	16.723.899			
A	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ NĂM 2016	61.000.000	13.609.202	7.390.798			
I	Chương trình mục tiêu Hỗ trợ vốn đối ứng ODA cho các địa phương	21.000.000	13.609.202	7.390.798			
(1)	Kênh Thượng Sơn	21.000.000	13.609.202	7.390.798	Sở NN&PTNT	BQL DA NN&PTNT tỉnh Bình Định	Đối ứng ODA
II	Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế thủy sản bền vững	20.000.000	0	0			
	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản Hoài Nhơn	7.000.000	5.394.253	1.605.747	Sở NN&PTNT	BQL DA NN&PTNT tỉnh Bình Định	
III	Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững	20.000.000					
(1)	Hoàn thiện cơ sở hạ tầng Đường lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định (thực hiện giai đoạn 1: 80 tỷ đồng)	20.000.000			Sở NN&PTNT	BQL DA NN&PTNT tỉnh Bình Định	Số liệu cụ thể, sử dụng số liệu Sở NN&PTNT bàn giao cho BQL DA NN&PTNT tỉnh Bình Định
B	VỐN NƯỚC NGOÀI (ODA) NĂM 2016	15.000.000	10.715.062	4.284.938			
I	Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh	15.000.000	10.715.062	4.284.938			giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước
(1)	Nâng cấp hệ thống đê và trồng rừng ngập mặn để ứng phó với biến đổi khí hậu vùng đầm Thị Nại - tỉnh Bình Định	15.000.000	10.715.062	4.284.938	Sở NN&PTNT	BQL DA NN&PTNT tỉnh Bình Định	
C	VỐN TPCP HỖ TRỢ ĐỐI ỨNG KÉO DÀI SANG NĂM 2016	1.981.054	1.981.054	0			
(1)	Kênh Thượng Sơn	1.981.054	1.981.054	0	Sở NN&PTNT	BQL DA NN&PTNT tỉnh Bình Định	Đối ứng ODA
D	VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2016	7.500.000	5.412.302	2.087.698			
I	Vốn đầu tư tập trung	2.500.000	2.278.302	221.698			

TT	Tên dự án	Kế hoạch vốn đã giao năm 2016	Vốn thanh toán; tạm ứng đến 30/09/2016	Vốn còn lại chưa giải ngân	Đầu mối giao kế hoạch ban đầu	Chủ đầu tư mới	Ghi chú
(1)	Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)	1.000.000	970.881	29.119	Sở NN&PTNT	BQL DA NN&PTNT tỉnh Bình Định	Đối ứng ODA
(2)	Nâng cấp hệ thống đê và trồng rừng ngập mặn để ứng phó với biến đổi khí hậu vùng đầm Thị Nại - tỉnh Bình Định	1.500.000	1.307.421	192.579	Sở NN&PTNT	BQL DA NN&PTNT tỉnh Bình Định	Đối ứng ODA
II	Vốn Cấp quyền sử dụng đất	5.000.000	3.134.000	1.866.000			
(1)	Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở Sông Hà Thanh	5.000.000	3.134.000	1.866.000	Sở NN&PTNT	BQL DA NN&PTNT tỉnh Bình Định	
E	VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG KÉO DÀI SANG NĂM 2016	2.960.462	2.960.463	2.960.465			
I	Vốn tăng thu ngân sách địa phương năm 2014 kéo dài	2.960.462	2.960.463	2.960.465			
(1)	Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở Sông Hà Thanh	2.960.462		2.960.462	Sở NN&PTNT	BQL DA NN&PTNT tỉnh Bình Định	

20